

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 05/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hân
Ông Nguyễn Đức Thiệu

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/01/1981 tại xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu S, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn K, đã chết; Mẹ đẻ: Tiêu Thị G, đã chết; Chồng: Trần Văn C, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu, năm 2007 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị phạt 07 năm tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2007/HSST ngày 15/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 31/8/2012 và được đương nhiên xóa án tích theo điểm c khoản 2 Điều 70 BLHS. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phùng H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng:

Anh Phùng T, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 19/12/2021, tại nơi ở của Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 thuộc khu S, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện YL phối hợp với Công an xã L kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị D đang có hành vi mua bán trái phép 01 gói ma túy cho Phùng H, sinh năm 1989, HKTT: Khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác Công an huyện YL đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị D, và thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ của Nguyễn Thị D số tiền 300.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh than đã qua sử dụng, 01 thẻ sim điện thoại số 0368369851; Thu giữ trên người Phùng H 01 gói giấy mặt trước và mặt sau đều màu trắng, ở giữa có chất bột cục màu trắng, D khai nhận là ma túy, loại heroine. Công an huyện YL đã lập biên bản, niêm phong vật chứng chuyển về cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện YL giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày cơ quan CSĐT công an huyện YL đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị D tại khu S, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại cơ quan điều tra D khai nhận khoảng gần 12 giờ ngày 19/12/2021, khi D đang ở nhà một mình tại khu S, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ thì Phùng H cùng Phùng T, sinh năm 1983, HKTT: Khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ đi bộ đến nhà D. Sau đó, Thành đứng ngoài sân còn Hải đi vào gần gian bếp hỏi D mua ma túy. D đồng ý và nhận 300.000 đồng của Hải rồi bảo Hải lấy gói ma túy D để ở trên bàn nhựa trong bếp nhà D. Hải đi vào trong bếp cầm gói ma túy rồi đút vào túi quần. Đúng lúc này Tổ công tác Công an huyện YL phối hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng chuyển về cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện YL giải quyết. Lời khai của D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 19/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ giám định 01 gói ma túy thu của Phùng H. Tại bản kết luận giám định số 20/KLGD ngày 23/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có hai mặt đều màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là **ma túy, có khối lượng là 0,016 gam, loại: Heroine.**

** **Heroine** là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội D bản cáo trạng số 11/CT-VKSYL-HS ngày 24/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Thị D từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ khi bị bắt tạm giữ là ngày 19/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu để tiêu hủy gồm: 0,009 gam ma túy, loại heroine thu của Phùng H sau khi giám định còn lại cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của D. Trả lại D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh than đã qua sử dụng có lắp 01 thẻ sim điện thoại 0368369851 là tài sản của D không liên quan đến tội phạm.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã đề nghị. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhẹ nhất theo khung hình phạt của Viện kiểm sát để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo không tranh luận về tội danh cũng như bào chữa về phần hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 12 giờ 00 phút ngày 19/12/2021, tại khu S, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị D - sinh ngày 03/01/1981 ở khu S, xã L, huyện YL có hành vi mua bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,016 gam cho Phùng H, sinh năm 1989, HKTT: Khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, thu lời 300.000đ.

[2] Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án tại Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo về tội danh là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, vì nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy sử dụng và sau đó bán lại kiếm lời. Hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, các chất gây nghiện, loạn thần.....Bởi vì ma túy để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng, gây ra nhiều tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản,...để có tiền mua bán, sử dụng trái phép ma túy. Hành vi đó đã gây mất trật tự an ninh trên địa bàn, bị xã hội lên án. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội hiện nay.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu vì đã bị kết án và đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định pháp luật. Tại Cơ quan CSĐT và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và hối hận đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xong cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để bị cáo cải tạo sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 BLHS có quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Theo biên bản xác minh tài sản ngày 14/02/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện YL và tại phiên tòa đã xác định:

Bị cáo thu nhập bình quân không xác định được; đất ở, đất nông nghiệp, tài sản riêng không có. Bị cáo đang ở nhờ nhà em gái ruột là Nguyễn Thị Liên. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Phùng H là đối tượng mua 01 gói ma túy có khối lượng là 0,016 gam của Nguyễn Thị D ngày 19/12/2021 mục đích để sử dụng cho bản thân; Hải chưa có tiền án, tiền sự về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi của Hải chưa đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình

sự. Cơ quan CSĐT chuyển hành vi này của Hải cho Công an huyện YL ra quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 11/01/2022 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp theo quy định pháp luật, đến ngày 08/3/2022 Hải không có mặt tại địa phương để thi hành quyết định nêu trên.

[7] Đối với Phùng T, sinh năm 1983, HKTT: Khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ là người đi cùng với Phùng H đến nơi ở của Nguyễn Thị D. Quá trình điều tra xác định Thành không biết Hải đi mua ma túy của D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Thành là phù hợp.

[8] Xét về vật chứng gồm:

Đối với 009 gam ma túy, loại heroine thu của Phùng H sau khi giám định còn lại cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán, là vật chứng bị cầm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh than đã qua sử dụng có lắp 01 thẻ sim điện thoại 0368369851 thu giữ ngày 19/12/2021 là tài sản của D, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ xác định liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền D bán ma túy cho Hải, đây là tài sản có được khi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ; Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng điều luật, hình phạt, cũng như xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa nhất trí về đề nghị của Viện kiểm sát về điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Phạt: Nguyễn Thị D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 19/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

Tịch thu để tiêu hủy gồm: 0,009 gam ma túy, loại heroine thu của Phùng H sau khi giám định còn lại cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị D.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh than đã qua sử dụng có lắp 01 thẻ sim điện thoại 0368369851 cho Nguyễn Thị D.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ, theo biên bản giao nhận ngày 25/3/2022.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- THAHS; Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu HS,VP (10b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh